

**CHƯƠNG TRÌNH**

thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến  
trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối  
cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới

SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 849

Ngày: 03/3

Chuyên: .....

Lưu hồ sơ số: .....

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 05 tháng 11 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (gọi tắt là Nghị quyết 06-NQ/TW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình thực hiện, cụ thể như sau:

**I- Mục đích, yêu cầu**

1- Triển khai đồng bộ, đầy đủ, nghiêm túc nội dung của Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 05 tháng 11 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

2- Quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên trong công tác chuyên môn của các cơ quan, đơn vị.

3- Hội nhập kinh tế quốc tế phải nhằm củng cố môi trường hòa bình, tranh thủ tối đa các điều kiện thuận lợi để phát triển nhanh và bền vững, nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị; quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; tăng cường sức mạnh tổng hợp, nâng cao vị thế, uy tín của tỉnh; góp phần tích cực vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tiến bộ xã hội.

4- Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân, các ngành, các cấp trong việc chủ động chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác hội nhập kinh tế quốc tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**II- Nhiệm vụ, giải pháp**

1- Tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức về hội nhập kinh tế quốc tế

- Tiếp tục tuyên truyền và phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế đến các cơ quan,

doanh nghiệp, các tổ chức và người dân tại địa phương dưới nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng.

- Phổ biến kiến thức về các rào cản kỹ thuật thương mại, các hiệp định thương mại song phương, đa phương của Việt Nam đã ký kết với các quốc gia, các khu vực trên thế giới; chiến lược tham gia các thỏa thuận thương mại tự do đến năm 2020, các cơ hội và thách thức của Việt Nam khi hội nhập sâu với kinh tế thế giới.

- Tăng cường công tác thông tin, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; xây dựng các dự án kêu gọi thu hút đầu tư vào tỉnh, nghiên cứu các chính sách ưu đãi hỗ trợ của tỉnh đối với các dự án đầu tư vào lĩnh vực tỉnh ưu tiên phát triển.

## **2- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và nâng cao năng lực thực thi pháp luật**

- Tiếp tục triển khai các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ; xây dựng cơ chế hỗ trợ đặc thù của địa phương phù hợp với quy định pháp luật.

- Tập trung vào việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân tỉnh nhằm loại bỏ những quy định chồng chéo, không phù hợp với các cam kết quốc tế góp phần tăng cường công tác kêu gọi, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực tại địa phương.

- Rà soát các cơ chế chính sách hiện có liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn của tỉnh; vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách của Trung ương, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương, nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về khoa học - công nghệ. Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện về sử dụng nguồn kinh phí đối với nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tạo cơ chế thông thoáng trong đặt hàng, khoán, mua sản phẩm khoa học - công nghệ. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất; có chính sách khuyến khích đầu tư cho các doanh nghiệp ở các vùng nông thôn trong hoạt động chuyển giao khoa học - công nghệ - kỹ thuật.

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp theo Nghị quyết 30c/NQ-CP, ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về ban hành tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2015; Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 của Chính phủ và Quyết định số 04/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

## **3- Nâng cao năng lực cạnh tranh**

- Tiếp tục rà soát và triển khai các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư vào tỉnh nhằm thu hút vốn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp phép đầu tư đối với các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh; thực hiện các giải pháp đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp cả về số lượng, quy mô và chất lượng.

- Đẩy mạnh thực hiện các chương trình quốc gia về khoa học - công nghệ, tập trung thực hiện các cơ chế chính sách thúc đẩy nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, tăng cường năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, chú trọng hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp khoa học - công nghệ, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Triển khai hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Xây dựng kế hoạch hành động đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu của tỉnh phù hợp với chiến lược xuất khẩu của Bộ Công Thương và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2015 - 2020.

- Chú trọng phát triển công nghệ thông tin làm nền tảng thực hiện hiện đại hóa các ngành kinh tế, tạo khả năng thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh. Triển khai Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016 - 2020.

- Tiến hành rà soát, đánh giá năng lực hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh theo các tiêu chí của Chỉ số năng lực hội nhập kinh tế quốc tế cấp địa phương, do Ban Chỉ đạo liên ngành Hội nhập quốc tế về kinh tế công bố hằng năm; đẩy mạnh thực hiện công tác hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh trong thời gian tới.

#### **4- Tập trung ưu tiên phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới**

- Tổ chức thực hiện tốt các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn sản xuất nông nghiệp với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị; tăng nhanh quy mô gắn với chất lượng các sản phẩm chủ lực trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế của vùng, địa phương phù hợp với nhu cầu thị trường, bảo đảm an toàn thực phẩm. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế so sánh, thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Triển khai xây dựng Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Chuyển giao và ứng dụng khoa học - công nghệ vào trồng trọt, tạo đột phá trong tái cơ cấu ngành nhất là khâu giống chất lượng cao; công nghệ chế biến, bảo quản, giảm tổn thất sau thu hoạch. Khuyến khích mạnh mẽ sự tham gia của các doanh nghiệp vào nghiên cứu, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ, thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Tăng tỷ trọng chế biến sâu đối với nông, lâm, thủy sản. Nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho người dân nông thôn, đến năm 2020 thu nhập

bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 40 triệu đồng/người/năm theo Quyết định 58/QĐ-UBND, ngày 03 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định nội dung thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh. Xây dựng được một số thương hiệu nông sản chủ lực chế biến từ hồ tiêu, cà phê, cao su...

- Đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng hợp tác, liên kết chặt chẽ theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ giữa nông dân, các tổ chức hợp tác với doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò nòng cốt. Tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích phát triển mô hình hợp tác sản xuất giữa hộ nông dân, hợp tác xã - các doanh nghiệp - các tổ chức khoa học - các cơ quan quản lý nhà nước.

- Tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai; sử dụng hiệu quả tài nguyên nước phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu.

- Thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án trên địa bàn với nguồn vốn thuộc chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới để đầu tư, xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng nông thôn.

### **5- Tăng cường quốc phòng, an ninh**

- Xây dựng các phương án đấu tranh chống lại âm mưu diễn biến hòa bình của các lực lượng thù địch; tăng cường và mở rộng các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế với chính quyền, lực lượng vũ trang các tỉnh biên giới của Lào, Campuchia.

- Chủ động xây dựng các phương án bảo vệ tuyệt đối các công trình trọng điểm, các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại địa phương.

- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự trên các lĩnh vực chính trị nội bộ, văn hóa tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn của các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo về đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước; kiên quyết đấu tranh, xử lý kịp thời và nghiêm minh đối với những hoạt động chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

### **6- Thực hiện hiệu quả công tác đối ngoại**

- Xây dựng cơ chế, bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân trên địa bàn tỉnh, thực hiện nghiêm túc Quyết định số 272-QĐ/TW, ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế thống nhất các hoạt động đối ngoại, Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 06 tháng 7 năm 2011 của Ban Bí thư về "tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới".

- Tăng cường kết nối với các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức quốc tế, đặc biệt với đại sứ quán các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Lào,

Campuchia, Israel, Trung Quốc và các nước Châu Âu để cung cấp, trao đổi thông tin về tỉnh Gia Lai nhằm kêu gọi, thu hút đầu tư nước ngoài vào tỉnh, tìm kiếm cơ hội xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của tỉnh ra nước ngoài.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí nguồn nhân lực vững vàng về chính trị, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu đối ngoại và hợp tác quốc tế trong tình hình mới.

### **7- Bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa dân tộc**

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về văn hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nhất là trong bối cảnh có sự đột phá của công nghệ thông tin và truyền thông.

- Thực hiện việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tăng cường kiểm soát, xử lý sự xâm nhập của các sản phẩm, dịch vụ văn hóa không lành mạnh, gây phương hại đến sự phát triển của đất nước và con người Việt Nam. Điều tra, phát hiện, thống kê, phân loại, lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể, di sản văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Gia Lai đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025. Xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh; xây dựng cơ chế, chính sách để bảo tồn và phát huy giá trị của “Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên”.

### **8- Giải quyết tốt các vấn đề xã hội**

- Triển khai và thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các cơ chế, chính sách đảm bảo an sinh xã hội, nhất là hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế, hỗ trợ thực hiện các đề án phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập.

- Đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác dạy nghề, đào tạo lao động, giải quyết việc làm cho người lao động.

- Bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình, các dịch vụ xã hội cơ bản cho nhân dân như giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

### **9- Giải quyết tốt các vấn đề môi trường**

Đẩy mạnh công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên môi trường trên địa bàn; tổ chức triển khai các đề án, chương trình, dự án bảo vệ môi trường. Phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường. Tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm đối với các doanh nghiệp đã và đang gây ô nhiễm môi trường.

### **10- Đổi mới tổ chức, hoạt động của tổ chức công đoàn và quản lý tốt sự ra đời, hoạt động của các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp**

- Đổi mới tổ chức, hoạt động của tổ chức liên đoàn lao động, đáp ứng yêu cầu tình hình mới, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của

người lao động, thu hút người lao động, tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp tham gia tổ chức liên đoàn lao động.

- Phát huy vai trò của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đối với các tổ chức của người lao động nằm ngoài tổ chức liên đoàn lao động, trên cơ sở phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị từ tỉnh tới cơ sở.

- Bảo đảm sự ra đời, hoạt động của tổ chức, người lao động tại doanh nghiệp phù hợp với quá trình hoàn thiện khuôn khổ pháp luật, kiện toàn các công cụ, biện pháp quản lý nhằm tạo điều kiện để tổ chức này hoạt động thuận lợi, lành mạnh theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), đồng thời giữ vững ổn định chính trị - xã hội tại địa phương.

### III- Tổ chức thực hiện

1- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc tuyên truyền, quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động trong toàn Đảng bộ và nhân dân. Chỉ đạo lồng ghép những nhiệm vụ của Nghị quyết 06-NQ/TW vào nội dung thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và kế hoạch 5 năm 2016 - 2020; đảm bảo thực hiện kịp thời và có hiệu quả những nội dung của Chương trình hành động này.

2- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Hội nhập kinh tế Quốc tế tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình này.

3- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng + T26,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Hồ Văn Niên**